

Số: 170/2023/QĐST-HNGĐ

PV, ngày 22 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của
Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 166/2023/VDS-HNGĐ ngày
02 tháng 11 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận
nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Huỳnh Quốc P**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn MT, xã PG, huyện
PV, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn TH, xã PG, huyện
PV, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn Thị T tự
nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh P (nay là xã PG), PV, tỉnh
Thừa Thiên Huế vào ngày 09/09/2015. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết
hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp
pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian dài thì
phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính
tình không hợp, vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng không ở chung nên
không có tình cảm, đến nay đã ly thân được 08 năm. Xét thấy, mâu thuẫn giữa
anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn Thị T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn
nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp
nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn
Thị T.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn Thị T xác nhận vợ
chồng có 01 con chung là Huỳnh Quốc T, sinh ngày 13/03/2015. Hiện nay
Huỳnh Quốc T đang sống với anh P. Các đương sự thỏa thuận giao con chung
là cháu Huỳnh Quốc T cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị T không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 11 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thống nhất giao con là Huỳnh Quốc T, sinh ngày 13/3/2015 (hiện đang ở với anh P) cho anh Huỳnh Quốc P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Chị T không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng. Anh Huỳnh Quốc P và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh P, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001781 và 0001782 ngày 02/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện PV.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PV;
- Chi cục THADS huyện PV;
- UBND xã PG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng